

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 14-06-2024
Số: 3540... Quyển số: 9/... SCT/Đ

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4900227850

Đăng ký lần đầu: ngày 23 tháng 06 năm 2004
Đăng ký thay đổi lần thứ: 10, ngày 10 tháng 06 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu Đoàn Kết, Thị Trấn Đồng Mỏ, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: (0205)3.820.278

Fax: (0205)3.820.278

Email: congtycophandadongmols@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ: 6.500.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 650.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN SONG TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 28/06/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040080000296

Ngày cấp: 28/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về
trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 519 Chung cư 35 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 519 Chung cư 35 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam



UBND THỊ TRẤN ĐỒNG MỎ
PHÓ CHỦ TỊCH
Linh Văn Sơn



PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG
Phùng Thị Lệ Nhung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 14121000333

Chứng nhận lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2014

BẢN SẠO

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng và hồ sơ kèm theo của Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm tra dự án số 509/BC-SKHĐT ngày 22/12/2014,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900227850 đăng ký lần đầu ngày 23/6/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 12/8/2014 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Đại diện bởi: Ông Lại Văn Quán; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Sinh ngày: 08/8/1959; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh thư nhân dân số: 011671394;

Ngày cấp: 30/12/2003; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 7, ngõ 94, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án: DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG MỎ ĐÁ ĐỒNG MỎ, XÃ QUANG LANG, HUYỆN CHI LĂNG

Điều 2. Mục tiêu và quy mô dự án:

1. Mục tiêu đầu tư: đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các vùng lân cận.

2. Quy mô dự án:

- Sản lượng tính theo đá nguyên khai: 160.000 m³/năm

- Sản lượng tính theo đá thành phẩm: 180.000 m³/năm

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 31,52 ha. Trong đó:

+ Diện tích khu mỏ: 8,8 ha.

+ Diện tích dự kiến của các hạng mục chính: 22,72 ha.

- Hình thức sử dụng đất: thuê đất với nhà nước.

CHỨNG THỰC	
BẢN SAO TỪ BẢN CHÍNH	
Số: 1/.....	Quyết: 1/.....
TPT-SC1-SGT	
Ngày:.....	

Điều 4. Tổng mức đầu tư: 6,5 tỷ đồng; 100% vốn tự có của doanh nghiệp.

Điều 5. Thời gian hoạt động của dự án: 29 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

Điều 6. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thiện các thủ tục xin cấp phép khai thác: trong tháng 12/2014.

- Xây dựng cơ bản và hoạt động khai thác: Từ tháng 12/2014, trong đó thời gian xây dựng cơ bản và cải tạo phục hồi môi trường là 01 năm.

Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án và trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, các Luật có liên quan và các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật có liên quan; hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực.

3. Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án, UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định chấm dứt dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

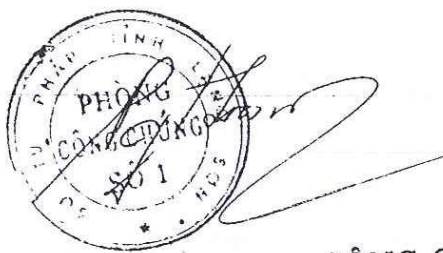
Điều 8. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giấy chứng nhận đầu tư được sao gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và UBND huyện Chi Lăng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



CÔNG CHỨNG VIỆN

Nguyễn Thị Thùy Loan

Lý Vinh Quang

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 8331206883

Chứng nhận lần đầu: ngày 26 tháng 12 năm 2014
Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01: ngày 17 tháng 5 năm 2026

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 và Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án 13371000333, chứng nhận lần đầu ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng do Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ nộp ngày 17/4/2026 và hồ sơ kèm theo.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận:

Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng do UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án 13371000333, chứng nhận lần đầu ngày 26/12/2014; được đăng ký điều chỉnh: Thông tin nhà đầu tư; Mục tiêu dự án; Quy mô dự án; địa điểm thực hiện dự án, tổng vốn đầu tư, nguồn vốn; thời gian hoạt động dự án, tiến độ thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900227850 đăng ký lần đầu ngày 23/6/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 16/9/2025 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: thôn Đoàn Kết, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: (0205) 3820 278.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Song Toàn Giới tính: Nam.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 28/6/1980 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Thẻ căn cước công dân số: 040080000296 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/6/2022.

Nơi đăng ký thường trú và địa chỉ liên lạc: 519 Chung cư 35 Láng Hạ, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Đồng Mỏ, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động của dự án	Mục tiêu theo mã ngành nghề	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)
1	Khai thác đá vôi	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

3. Quy mô dự án:

- Quy mô diện tích sử dụng đất: 252.471,85 m². Trong đó
- + Diện tích khai trường: 70.000 m².
- + Diện tích các hạng mục phụ trợ: 182.471,85 m².
- Quy mô công suất: Đầu tư khai thác đá vôi với công suất 250.000 m³/năm đá nguyên khối.

4. Địa điểm thực hiện dự án: xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn:

- Tổng mức đầu tư: 34.598 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư:
- + Vốn tự có của nhà đầu tư: 14.930 triệu đồng
- + Vốn vay: 19.668 triệu đồng

7. Thời hạn hoạt động dự án: đến tháng 5/2036.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: Theo tiến độ thực hiện dự án.

b) Tiến độ thực hiện dự án: Quý IV/2026: đưa mỏ vào hoạt động khai thác theo công suất 250.000m³/ năm đá nguyên khối.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện dự án đúng theo các nội dung được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, khoáng sản, môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Thực hiện dự án đúng theo phạm vi ranh giới, diện tích được Nhà nước cho thuê đất và cấp quyền sử dụng đất; triển khai thực hiện và khai thác đá vôi đảm bảo an toàn theo quy định;

- Không được chuyển nhượng dự án, mua bán, chuyển quyền sở hữu dưới bất kỳ hình thức nào, trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của UBND tỉnh Lạng Sơn. Trường hợp nhà đầu tư vi phạm, Dự án có thể bị chấm dứt và cơ quan có thẩm quyền không có bất kỳ nghĩa vụ bồi thường nào.

- Lập báo cáo giám sát đầu tư định kỳ gửi Sở Tài chính theo quy định.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quy định về nội dung dự án đầu tư cấp tại Giấy chứng nhận đầu tư mã số 13371000333 do UBND tỉnh cấp, chứng nhận lần đầu ngày 26/12/2014.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu tại Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Các Sở: XD, NNMT;
- Công an tỉnh;
- UBND xã Chi Lăng;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLĐTNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Mạnh Cường

Số: *02* /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày *14* tháng 02 năm 2015

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000333 ngày 26 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ;

Xét đơn, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng của Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ nộp ngày 09/01/2015; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 25/01/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 58/TTr-STNMT ngày 11 tháng 02 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 07 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc M1, M2, M3, M4, M5 và M6 có tọa độ xác định trên bản đồ

khu vực khai thác hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục 107⁰15' múi chiều 3⁰ theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Giấy phép này.

- Cao độ mặt bằng kết thúc khai thác: + 80 m (cao độ theo bản đồ khu vực khai thác)

- Trữ lượng địa chất: 5.075.540 m³

- Trữ lượng khai thác: 4.480.000 m³

- Công suất khai thác: 160.000 m³/năm.

- Thời hạn khai thác: 28 năm.

Điều 2. Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện việc thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ đá Đồng Mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy

phép này, Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng Lạng Sơn hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận: 4

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT(3b), XD, CT, KH&ĐT;
- UBND huyện Chi Lăng;
- UBND xã Quang Lang, huyện Chi Lăng;
- Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ;
- CPVP, KTN;
- Lưu: VT, VQK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ly Vinh Quang

CHUNG THỰC
BẢN SAO BỪNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 10-11-2023
Số: 55.63. Quyển số: 0.2.SCT/BS

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Số đăng ký: 02.../ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 02 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



UBND THỊ TRẤN ĐỒNG MỎ
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Út



**PHẠM GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
MỎ ĐÁ VỎ ĐÔNG MỎ, XÃ QUANG LANG,
HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 02 /GP-UBND
ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ múi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
M1	2397081	431686
M2	2397041	431755
M3	2396898	431764
M4	2396736	431706
M5	2396670	431553
M6	2396732	431446
Diện tích: 07 ha		



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 630/TTr-STNMT ngày 30 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn” được lập bởi Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Phạm vi của Dự án:

Dự án được thực hiện tại thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; tổng diện tích sử dụng đất khoảng: 31,52 ha (trong đó khu khai trường có diện tích 8,8 ha; khu phụ trợ diện tích 22,72 ha).

1.2. Công suất của Dự án: 160.000 m³ đá/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

2.2. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai Dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường;



thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh.

2.3. Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải... theo đúng nội dung nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (02 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng nội dung Báo cáo ĐTM được duyệt và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

3.2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn cháy nổ và những quy phạm kỹ thuật khác có liên quan đến hoạt động của Dự án.

3.3. Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố môi trường do triển khai Dự án.

3.4. Có phương án phòng chống, ứng phó sự cố thiên tai, thời tiết bất thường, sửa chữa hoặc thay thế thiết bị hỏng của hệ thống xử lý môi trường.

Điều 2. Phê duyệt nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án nêu trên với một số nội dung cụ thể sau:

1. Phương án cải tạo phục hồi môi trường: Tháo dỡ các công trình, di chuyển thiết bị ra khỏi khu vực khai thác, củng cố, tạo góc nghiêng an toàn cho mái dốc, củng cố tuyến giao thông nội mỏ, san gạt toàn bộ khu vực khai thác cũng như các khu vực còn lại, lấp hồ lầy, phủ đất màu để trồng cây trên toàn bộ mặt bằng kết thúc khai thác sau đó bàn giao lại cho chính quyền địa phương.

2. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 1.481.602.000 đ (*Một tỷ bốn trăm tám mươi một triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng*).

- Số lần ký quỹ: 29 lần.

- Số tiền ký quỹ lần đầu là: 222.240.000 đ (*Hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*). Việc ký quỹ lần đầu được thực hiện trước khi đưa mỏ đi vào khai thác 30 (ba mươi) ngày.

- Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 02 đến năm thứ 29) là: 44.977.000 đ (*Bốn mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*). Thời điểm ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 30 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chủ Dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

4. Cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

5. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

6. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Điều 4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

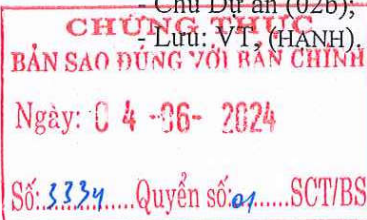
Điều 6. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 15

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04b);
- UBND huyện Chi Lăng;
- UBND xã Quang Lang, h. Chi Lăng;
- CPVP, KTN, TH;
- Chủ Dự án (02b);

Lưu: VT, (HÀNH).



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ly Vinh Quang



PHÓ CHỦ TỊCH
Linh Văn Sáng

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 10 năm 2017

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ,
tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
XÁC NHẬN:

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ.

Địa chỉ văn phòng: Thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Địa điểm hoạt động: Thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253.820.278

Fax: 0253.820.856

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900227850, đăng ký lần đầu ngày 23/6/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/8/2014. Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn.

Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.” số 27/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn” tại Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2 và 3 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.



IV. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là căn cứ để chủ dự án đưa dự án vào hoạt động chính thức; là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện Chi Lăng;
- UBND xã Quang Lang, huyện Chi Lăng;
- Công ty Cổ phần đá Đồng Mỏ;
- Lưu: VT, CCBVMT (02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Duyệt

H. C. N
SỞ
TÀI NGUYÊN
VÀ
MÔI TRƯỜNG
LẠNG SƠN



PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: 1247/GXN-STNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn)

1. Công trình xử lý nước thải

1.1. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt:

- Loại công trình: Bể tự hoại 03 ngăn.
- Quy mô, công suất: 45 m³.

1.2. Công trình xử lý nước mưa chảy tràn:

- Loại công trình: Mương thu, 02 ao lắng.
- Quy mô: Ao lắng 01 có dung tích khoảng 3000m³ và Ao lắng 02 có dung tích khoảng 150m³.
- Quy trình vận hành: Nước mưa chảy tràn được thu vào mương thu gom nước trong phạm vi khai trường và khu vực sản xuất chế biến đá, sau đó chảy vào ao lắng trước khi chảy ra môi trường tiếp nhận.

2. Công trình xử lý bụi

- Loại công trình: Hệ thống phun sương tại trạm nghiền sàng.
- Công suất: Téc nước 02m³, máy bơm công suất 05m³/h và hệ thống ống dẫn nước bằng vòi nhựa khoảng 350m.
- Quy trình vận hành: Nước được bơm từ ao lắng lên téc, dưới áp suất cao nước được dẫn tới vòi phun, vòi phun được thiết kế để biến nước thành dạng tia, các tia nước này sẽ kết hợp với các hạt bụi và rơi xuống dưới tác dụng của trọng lực.

3. Công trình xử lý, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.1. Công trình quản lý chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, tập kết tại khu vực khu văn phòng làm việc và thuê công ty TNHH Xây dựng Thành Linh vận chuyển đi xử lý theo Hợp đồng số 01.2017/HĐ/XLRTSH ngày 01/01/2017).

3.2. Chất thải khai thác mỏ:

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động khai thác đá chủ yếu là đất, đá thải được thu gom vào bãi thải có diện tích khoảng 4000 m² và sử dụng làm vật liệu giải đường, san lấp tạo mặt bằng sân công nghiệp.

3.3. Công trình thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại:

- Loại công trình: Nhà kho lưu giữ tạm thời.
- Quy mô: Công trình cấp IV, diện tích 15 m².
- Quy trình thu gom, xử lý: Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty được thu gom lưu giữ tạm thời trong các thiết bị chuyên dụng đảm bảo quy định, có dán nhãn phân loại.

4. Công trình bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy nổ, biển cấm, nội quy, thiết bị bình chữa cháy chuyên dụng...

- Tưới nước dập bụi trên tuyến vận chuyển và trồng cây xanh để giảm thiểu bụi và tạo cảnh quan môi trường khu vực dự án.

5. Chương trình giám sát môi trường của cơ sở

Tổ chức thực hiện Chương trình giám sát môi trường của cơ sở theo các nội dung đã đề xuất tại báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án để thay thế cho các nội dung giám sát môi trường được phê duyệt tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận

Hồ sơ sau đây được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này:

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: Kèm theo Giấy xác nhận số 1217./GXN-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp lần 01 ngày. 23..tháng 10 năm 2017.

7. Yêu cầu khác

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Lạng Sơn, năm 2010

Số: 4 /SDK-STNMT

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 01 năm 2010

SỐ ĐĂNG KÝ
CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI
Mã số QLCTNH: 20.000005...T

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:

Tên chủ nguồn thải: Công ty cổ phần đá Đồng Mô.

Địa chỉ văn phòng: xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253.820.278 Fax: 025.3.820.856

Tài khoản số: 8412201000014 tại: Ngân hàng NN và PT Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1403000053 (Đăng ký lần đầu ngày 23/6/2004, thay đổi lần 02 ngày 10/8/2006 nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn.

Tên cơ sở phát sinh chất thải nguy hại (CTNH): Công ty cổ phần đá Đồng Mô.

Loại hình cơ sở: Sản xuất, kinh doanh.

Địa chỉ cơ sở: Số xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253.820.278 Fax: 025.3.820.856

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải đã đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn. Danh sách chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở (phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Bảo vệ môi trường, phòng, chống ô nhiễm và suy thoái môi trường.
2. Tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.
3. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Mục 1 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
4. Định kỳ 6 (sáu) tháng một lần, lập báo cáo về tình hình phát sinh và quản lý chất thải nguy hại gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (theo mẫu gửi kèm).
5. Bố trí ít nhất 01 (một) cán bộ được hướng dẫn quản lý chất thải nguy hại phụ trách việc quản lý chất thải nguy hại tại cơ sở.

IV. Thời hạn hiệu lực:

Số đăng ký này có hiệu lực đến khi cần điều chỉnh theo quy định tại điểm 1.7 Mục 1 Phần III hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm 1.16 Mục 1 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh(b/c);
- Công ty Cổ phần đá Đồng Mô;
- Chi cục BVMT;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Đoàn

PHUCLUC

Kem theo Sơ đăng ký chu nguồn thải có mã số QĐ/CTNH/2/100005/1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 07 tháng 01 năm 2010.

1. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh trung bình trong 01 tháng tại cơ sở:

Số TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng (kg)	Mã CTNH
1	Gie tám dậu	Rắn	05	18.02.01
2	Tổng số lượng		05 kg	

2. Bộ hồ sơ đăng ký chu nguồn thải CTNH:

Danh sách các hồ sơ, giấy tờ trong bộ hồ sơ đăng ký:

- Đơn đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1403000053 (Đăng ký lần đầu ngày 23/6/2004, thay đổi lần 02 ngày 10/8/2006 nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn.
- Quyết định số 2710 /QĐ-UBND ngày 09/12/2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn V/A Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo phục hồi môi trường của dự án " Cải tạo, mở rộng mỏ đá Đông Mỏ".

Số: 10 /GXN-QBVMT

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 3 năm 2026

GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ KÝ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG
(Lần thứ 11 và 12)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn xác nhận:

Tên tổ chức: Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ.

Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053.820.278

Tài khoản: 114000123265 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Lạng Sơn.

Đại diện: Ông Nguyễn Song Toàn - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đã nộp số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, số tiền nộp lần thứ 11 và 12 là 118.457.996 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười tám triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng*) vào tài khoản của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn 3510204262 tại Ngân hàng BIDV cho dự án:

- Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ tại xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Địa điểm: Xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn).

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 02/GP-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2015 của UBND Tỉnh Lạng Sơn cấp; thời hạn đến tháng 02 năm 2043./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ;
- UBND xã Chi Lăng;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Phòng Quản lý MT và KS - SNNMT;
- Lãnh đạo Quỹ;
- Kế toán Quỹ;
- Lưu: VT, NVQ.

GIÁM ĐỐC



Triệu Đức Minh

UBND TỈNH LẠNG SƠN
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/GXN-QBVM

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 10 năm 2024

GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ KÝ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG
(Lần thứ 10)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 24/4/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn xác nhận:

Tên tổ chức: Công ty cổ phần đá Đồng Mỏ.

Địa chỉ: Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053.820.278

Tài khoản: 114000123265 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Lạng Sơn.

Đại diện: Ông Nguyễn Song Toàn - Chức vụ: Giám đốc

Đã nộp số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, số tiền nộp lần thứ 10 là 57.073.764 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi tư đồng*) vào tài khoản của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn 3511.0000.204262 tại Ngân hàng BIDV theo đúng cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường cho:

- Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Đồng Mỏ tại xã Quang Lang (nay là thị trấn Đồng Mỏ), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Địa điểm: Xã Quang Lang (nay là thị trấn Đồng Mô), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 02/GP-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2015 của UBND Tỉnh Lạng Sơn cấp; thời hạn đến tháng 02 năm 2043./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần đá Đồng Mô;
- UBND huyện Chi Lăng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Quản lý Môi trường - STNMT;
- Phòng Quản lý TNN và Khoáng sản - STNMT;
- Lãnh đạo Quý;
- Kế toán Quý;
- Lưu: VT, NVQ(Nhung).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trục

HỢP ĐỒNG
THU GOM, VẬN CHUYỂN, LƯU GIỮ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI
Số: 11.01.2026/CNK

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2022.
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ 10/01/2022.
- Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ 06/01/2025.
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2022.
- Căn cứ vào năng lực của Công ty Cổ phần xử lý tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay ngày 02 tháng 01 năm 2026, chúng tôi gồm:

I. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ.

Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 820 278 E-mail: Duongtronghieu81@gmail.com.

Tài khoản số: 8412201002656 Tại NH NN&PTNT Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Mã số thuế: 4900227850.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4900227850 ngày 23/6/2004 (thay đổi lần 9 ngày 01/7/2021) của sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Đại diện là ông: Nguyễn Song Toàn Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

II. BÊN B: CÔNG TY CP XỬ LÝ, TÁI CHẾ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP HÒA BÌNH

Địa chỉ: Tổ dân phố Đông Hương, Phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 024.3827 4399 Email:

Tài khoản số: 118000113569 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Bắc Thăng Long, Hà Nội

Mã số thuế: 0102963031

Đại diện là ông: Giáp Đức Mạnh Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại với các nội dung sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG:

1. Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, chất thải không nguy hại, chất thải nguy hại (Sau đây gọi tắt là chất thải) phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ nơi lưu chứa chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải của Bên B.

2. Hợp đồng này có thời hạn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

ĐIỀU 2. ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI:

1. Địa điểm giao nhận chất thải: Tại kho lưu giữ chất thải nguy hại của Bên A tại địa chỉ: Xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.



2. Thời gian giao nhận: Theo sự thống nhất của hai bên.
Điện thoại thường trực: 024.3822.1234
3. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển
4. Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải của Bên A giao cho Bên B được vận chuyển, xử lý theo quy định và theo giấy phép xử lý chất thải của bên B.

ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ:

1. Đơn giá thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải tính bằng tiền Việt Nam đồng (Chưa bao gồm thuế GTGT) được áp dụng như sau:

TT	Danh mục	Mã CTNH	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)
1	Găng tay, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	Kg	Khoản trọn gói 15.000.000 vnd/01 lần vận chuyển xử lý/01 năm
2	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	16 01 06	Kg	
3	Dầu động cơ, hộp số và dầu bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Kg	
4	Ắc quy chì thải	19 06 01	Kg	
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	18 01 02	Kg	
6	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	Kg	
7	Bao bì mềm thải	18 01 01	Kg	
8	Hộp mực in thải	08 02 04	Kg	
9	Chất thải rắn công nghiệp thông thường		Kg	

- Tổng đơn giá hợp đồng trọn gói là: **15.000.000** đồng/01 lần thu gom vận chuyển xử lý/01 năm. (Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT). Số tiền bằng chữ: Mười năm triệu đồng chẵn.

- Đơn giá xử lý chất thải chỉ áp dụng trong trường hợp tổng khối lượng chất thải chuyên giao trong một lần ≤ 2.000 Kg; Trường hợp khối lượng chất thải chuyên giao trong một lần vượt quá 2.000 Kg thì Bên A phải chịu thêm chi phí xử lý là 7.000 VNĐ/Kg đối với lượng chất thải vượt quá.

2. Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến làm cơ sở để hai bên thanh quyết toán hợp đồng. Trường hợp bên A phát sinh chất thải mới hai bên sẽ thống nhất phương án xử lý và đơn giá bổ sung tại phụ lục hợp đồng.

3. Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.

4. Trường hợp Bên A không bàn giao chất thải cho Bên B thì Bên A vẫn phải chịu chi phí duy trì hợp đồng là: 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng/01 năm).

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

Bên A thanh toán phí phát sinh theo **Điều 3** bằng chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt vào tài khoản của Bên B, chậm nhất sau bảy (07) ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu khối lượng phát sinh và hóa đơn tài chính hợp lệ.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A:

1. Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo Điều 3, 4 của Hợp đồng.



2. Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B hồ sơ chất thải bao gồm nguồn gốc xuất xứ, mẫu biên bản bàn giao chất thải (nếu có).
3. Bên A có trách nhiệm bàn giao chất thải theo đúng quy định về lưu giữ chất thải nguy hại tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường.
4. Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải tại cơ sở phát sinh chất thải bên A theo đúng quy định pháp luật. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.
5. Bên A tạo điều kiện cho Bên B trong việc thu gom và vận chuyển chất thải trong phạm vi của Bên A, hỗ trợ bên B xe nâng và công nhân vận hành xe nâng (nếu cần) xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
6. Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.
7. Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho bên B vận chuyển và xử lý.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B:

1. Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng.
2. Bên B bố trí nhân công bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
3. Bên B có trách nhiệm thông tin đầy đủ cho Bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý.
4. Bên B hoàn thành đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của luật pháp và giao lại chứng từ lưu cho bên A đúng thời hạn.
5. Trong trường hợp Bên B phát hiện một số hoặc toàn bộ chất thải không phù hợp với hồ sơ chất thải thì hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết số chất thải đó theo đúng quy định hiện hành. Việc tiếp tục xử lý phần chất thải phát sinh trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên theo đúng quy định hiện hành và Bên A phải chịu hoàn toàn chi phí.
6. Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không có người bàn giao và xác nhận khối lượng.
7. Cán bộ, nhân viên của Bên B khi làm việc trong phạm vi của Bên A phải thực hiện tuân thủ các nội quy, quy định đối với nhà thầu của bên A.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT:

1. Các Bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin mà mình nhận được từ Bên kia trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của Hợp đồng này và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bảo mật của thông tin này.
2. Mỗi Bên sẽ đối xử với các thông tin hợp đồng như là các thông tin mật, có giá trị và độc quyền, và sẽ không tiết lộ và đảm bảo rằng các nhân viên của mình cũng sẽ không tiết lộ bất kỳ thông tin Hợp đồng nào cho bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu như không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

ĐIỀU 8. SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:

1. Hợp đồng này và các phụ lục (nếu có) của Hợp đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.
2. Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:
 - Hợp đồng hết hạn;
 - Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản;



ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP:

1. Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.

2. Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG:

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

- Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ triển khai Hợp đồng, nếu có vấn đề gì cần giải quyết, hai bên kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai Bên.

- Sau khi hiệu lực thực hiện của hợp đồng kết thúc, nếu hai bên không có vướng mắc, hợp đồng coi như được tự thanh lý mà không cần văn bản của các bên

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Song Toàn

ĐẠI DIỆN BÊN B

TỔNG GIÁM ĐỐC



Giáp Đức Mạnh

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 10 năm 2011

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ các Nghị định: số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư; số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 22/12/2006 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cho Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ thuê đất để sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở làm việc và kho vật tư;

Căn cứ Quyết định số 132/STC-QLG&TS ngày 05/ 8/2011 của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn về việc xác định đơn giá thuê đất của Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ tại thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Hôm nay, ngày 24 tháng 10 năm 2011, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN.

- Ông: **Hoàng Văn Đoàn** - Q.Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm đại diện
- Trụ sở: Số 1, Đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.
- Điện Thoại: 025 870 327 - Fax: 025 870 327.

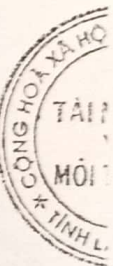
II. Bên thuê đất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ.

- Ông: **Nguyễn Văn Phượng** - Giám đốc
- Trụ sở: thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Điện Thoại: 0253 820278 - Fax: 0253 820856.
- Tài khoản số: 8412 201 00014, Ngân hàng NN-PTNT huyện Chi Lăng.

III. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê: 12.479,45m² (Mười hai nghìn, bốn trăm bảy mươi chín phẩy bốn năm mét vuông) đất tại thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, để sử dụng vào mục đích: Xây dựng trụ sở làm việc và kho vật tư.



2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo đường viền đỏ trên bản trích lục địa chính khu đất tỷ lệ 1/1000, do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 21/02/2006, từ các thửa số: 43, 53, 54 tờ bản đồ số 8; thửa 122, tờ bản đồ số 4 và thửa số 125, tờ bản đồ số 9 (bản đồ địa chính xã Quang Lang).

3. Thời hạn thuê đất: Đến tháng 7 năm 2036.

4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên khác nằm trong lòng đất.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Đơn giá thuê đất là: 30.550.000 đồng/năm (Ba mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng một năm).

Đơn giá thuê đất này được ổn định trong 05 năm (kể từ ngày 01/8/2011). Hết thời hạn ổn định, Công ty Cổ phần Đá Đồng Mỏ có trách nhiệm đến Sở Tài nguyên và Môi trường để điều chỉnh giá thuê đất theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp tiền thuê đất hàng năm.

3. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn (hoặc theo thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế).

Điều 3. Việc sử dụng trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai);

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 111 của Luật Đất đai.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thuê phải làm thủ tục thu hồi đất theo quy định tại điều 131 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đã chấp thuận;

3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;

4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 của Luật Đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu bên nào không thực hiện thì bên đó phải bồi thường do việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Các cam kết khác (nếu có):

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh (nơi thu tiền thuê đất).

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Hợp đồng thuê đất số 45/HĐTD ngày 07/12/2006./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ ĐỒNG MỎ

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Phụng

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ký tên, đóng dấu)

Q. GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Đoàn

